



Philips GreenSpace G6: Đèn LED downlight tiết kiệm năng lượng tạo sự dễ chịu cao về thị giác

GreenSpace G6

Philips GreenSpace G6 được xây dựng dựa trên danh tiếng của dòng sản phẩm GreenSpace về hiệu suất vượt trội, mức sử dụng năng lượng cực thấp và thư thái dễ chịu về thị giác. Thế hệ đèn downlight LED đáng tin cậy tiếp theo này có thiết kế cực kỳ nhỏ gọn với kiến trúc lõm sâu và chiều sâu phản xạ tăng lên để làm nổi bật những chi tiết nhỏ nhất. GreenSpace G6 cũng là một ví dụ điển hình về tính linh hoạt. Đèn downlight LED tiết kiệm năng lượng này có nhiều loại cấu hình từ 600 đến 3.550 lumen, với tùy chọn là các biến thể cố định, điều chỉnh độ sáng hoặc Interact Ready. Điều này làm cho GreenSpace G6 trở thành giải pháp "pha trộn và kết hợp" hoàn hảo cho các ứng dụng có khả năng mở rộng và đã mở rộng đòi hỏi các môi trường chiếu sáng khác nhau, với một kiểu dáng và mẫu mã thống nhất.

Lợi ích

- Đèn LED tiết kiệm năng lượng
- Thiết kế nhỏ gọn
- Dễ chịu cho thị giác
- Tùy chọn chóa mặt bóng (UGR19) hoặc chóa trắng mờ
- Chất lượng và độ tin cậy của đèn LED bền bỉ

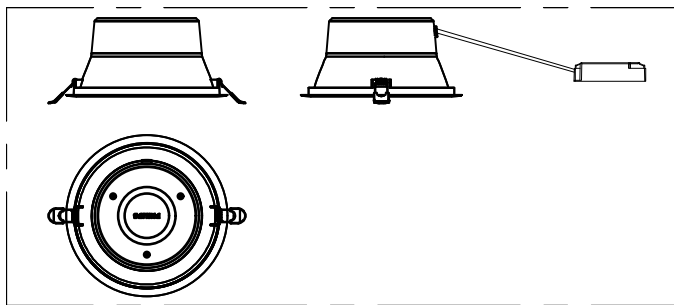
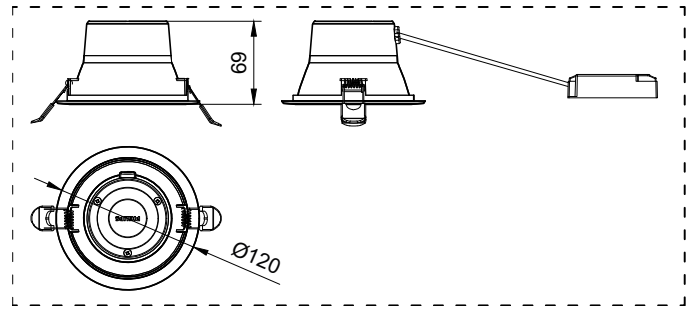
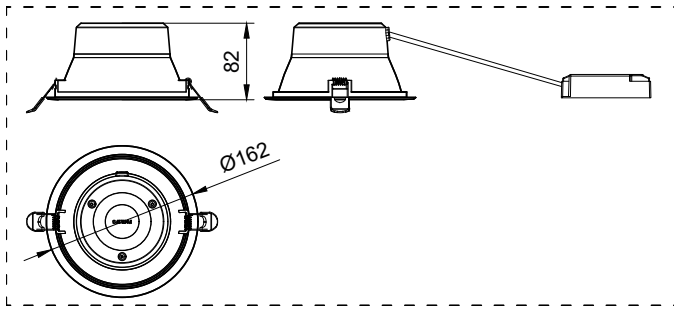
Tính năng

- Hiệu suất hệ thống cao: trung bình 120 lm/W
- Kiến trúc lõm sâu với độ sâu phản xạ tăng lên
- Khu vực lắp đặt rộng rãi với chiều rộng vành hẹp được cải tiến
- Tuổi thọ 50.000 giờ trong nhiệt độ môi trường L80/B50 Ta 25°C
- Tương thích DALI và Tương tác không dây

Ứng dụng

- Văn phòng
- cửa hàng bán lẻ
- Nhà hàng – Khách sạn
- các khu vực mở trong nhà tiềm năng khác

Bản vẽ kích thước



Thông tin chung	
Bộ điều khiển	-
Số lượng bộ điều khiển	-
Thẻ dịch vụ	Có
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn II
Điện áp đầu vào	220 đến 240 V
Tần số dòng	50 or 60 Hz
Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Kiểu chụp quang học	Bộ khuếch tán polycarbonate
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK03
Phê duyệt và ứng dụng	
Nhiệt độ môi trường cho phép	-20 đến +40°C
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	-
Ký hiệu tính dễ cháy	-
Thử nghiệm sợi dây phát sáng	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 5 giây
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Màu sắc ban đầu	5

Thông tin chung

Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển
911401533644	DN391B LED15/865 P11PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401533744	DN391B LED15/840 P11PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401533844	DN391B LED15/830 P11PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401534844	DN391B LED12/865 P10PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401534944	DN391B LED12/840 P10PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401535044	DN391B LED12/830 P10PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401536144	DN390B LED7/865 P6PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401536244	DN390B LED7/840 P6PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401536344	DN390B LED7/830 P6PSU D100 WH GMG2HE	Có
911401537544	DN391X LED15/865 P12WIA D100 WH G2HE	Có
911401538144	DN391X LED15/830 P12WIA D100 WH G2HE	Có
911401538744	DN391X LED15/840 P12WIA D100WH G2HE	Có
911401578244	DN391B LED15/865 P12PSD D100 WH GMG2HE	Không
911401578344	DN391B LED15/840 P12PSD D100 WH GMG2HE	Không
911401578444	DN391B LED15/830 P12PSD D100 WH GMG2HE	Không
911401579444	DN391B LED12/865 P10PSD D100 WH GMG2HE	Không
911401579544	DN391B LED12/840 P10PSD D100 WH GMG2HE	Không
911401579644	DN391B LED12/830 P10PSD D100 WH GMG2HE	Không
911401521944	DN392B LED20/865 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401522044	DN392B LED20/840 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401522144	DN392B LED20/830 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401523144	DN392B LED18/865 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401523244	DN392B LED18/840 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401523344	DN392B LED18/830 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401523744	DN391B LED12/865 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401523844	DN391B LED12/840 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401523944	DN391B LED12/830 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Có
911401528544	DN392B LED20/865 P16PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401528644	DN392B LED20/840 P16PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401528744	DN392B LED20/830 P16PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401530944	DN392B LED18/865 P14PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401531044	DN392B LED18/840 P14PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401531144	DN392B LED18/830 P14PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401532144	DN391B LED12/865 P10PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401532244	DN391B LED12/840 P10PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401532344	DN391B LED12/830 P10PSU D150 AL GMG2HE	Có
911401537244	DN392X LED18/865 P15WIA D150 AL G2HE	Có
911401537844	DN392X LED18/830 P15WIA D150 AL G2HE	Có
911401538444	DN392X LED18/840 P15WIA D150 AL G2HE	Có
911401565944	DN392B LED18/865 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401566044	DN392B LED18/840 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401566144	DN392B LED18/830 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401566244	DN392B LED18/865 P14PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401566344	DN392B LED18/840 P14PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401566444	DN392B LED18/830 P14PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401568044	DN392B LED22/865 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401568144	DN392B LED22/840 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401568244	DN392B LED22/830 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401569544	DN391B LED12/865 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401569644	DN391B LED12/840 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	Không
911401569744	DN391B LED12/830 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	Không

Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển
911401573744	DN392B LED22/865 P17PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401573844	DN392B LED22/840 P17PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401573944	DN392B LED22/830 P17PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401576744	DN391B LED12/865 P11PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401576844	DN391B LED12/840 P11PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401576944	DN391B LED12/830 P11PSD D150 AL GMG2HE	Không
911401524344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Có
911401524444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Có
911401524544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Có
911401524944	DN391B LED12/865 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Có
911401525044	DN391B LED12/840 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Có
911401525144	DN391B LED12/830 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Có
911401525544	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Có
911401525644	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Có
911401525744	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Có
911401533344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401533444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401533544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401534544	DN391B LED12/865 P10PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401534644	DN391B LED12/840 P10PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401534744	DN391B LED12/830 P10PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401535844	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401535944	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401536044	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL GMG2HE	Có
911401537444	DN391X LED14/865 P12WIA D100 AL G2HE	Có
911401538044	DN391X LED14/830 P12WIA D100 AL G2HE	Có
911401538644	DN391X LED14/840 P12WIA D100 AL G2HE	Có
911401570144	DN391B LED14/865 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	Không
911401570244	DN391B LED14/840 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	Không
911401570344	DN391B LED14/830 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	Không
911401570744	DN391B LED12/865 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	Không
911401570844	DN391B LED12/840 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	Không
911401570944	DN391B LED12/830 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	Không
911401577944	DN391B LED14/865 P12PSD D100 AL GMG2HE	Không
911401578044	DN391B LED14/840 P12PSD D100 AL GMG2HE	Không
911401578144	DN391B LED14/830 P12PSD D100 AL GMG2HE	Không
911401579144	DN391B LED12/865 P10PSD D100 AL GMG2HE	Không
911401579244	DN391B LED12/840 P10PSD D100 AL GMG2HE	Không
911401579344	DN391B LED12/830 P10PSD D100 AL GMG2HE	Không
911401526444	DN394B LED40/865 P29PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401526544	DN394B LED40/840 P29PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401526644	DN394B LED40/830 P29PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401527644	DN393B LED26/865 P19PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401527744	DN393B LED26/840 P19PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401527844	DN393B LED26/830 P19PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401530044	DN392B LED20/865 P14PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401530144	DN392B LED20/840 P14PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401530244	DN392B LED20/830 P14PSU D200 WH GMG2HE	Có
911401537144	DN393X LED26/865 P20WIA D200 WH G2HE	Có
911401537744	DN393X LED26/830 P20WIA D200 WH G2HE	Có
911401538344	DN393X LED26/840 P20WIA D200 WH G2HE	Có
911401571644	DN394B LED40/865 P29PSD D200 WH GMG2HE	Không

Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển
911401571744	DN394B LED40/840 P29PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401571844	DN394B LED40/830 P29PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401572844	DN393B LED26/865 P20PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401572944	DN393B LED26/840 P20PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401573044	DN393B LED26/830 P20PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401575244	DN392B LED18/865 P14PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401575344	DN392B LED18/840 P14PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401575444	DN392B LED18/830 P14PSD D200 WH GMG2HE	Không
911401520744	DN394B LED38/865 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401520844	DN394B LED38/840 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401520944	DN394B LED38/830 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401521344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401521444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401521544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401522544	DN392B LED18/865 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401522644	DN392B LED18/840 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401522744	DN392B LED18/830 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Có
911401526144	DN394B LED38/865 P29PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401526244	DN394B LED38/840 P29PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401526344	DN394B LED38/830 P29PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401527344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401527444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401527544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401529744	DN392B LED18/865 P14PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401529844	DN392B LED18/840 P14PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401529944	DN392B LED18/830 P14PSU D200 AL GMG2HE	Có
911401537044	DN393X LED25/865 P20WIA D200 AL G2HE	Có
911401537644	DN393X LED25/830 P20WIA D200 AL G2HE	Có
911401538244	DN393X LED25/840 P20WIA D200 AL G2HE	Có
911401566844	DN394B LED38/865 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401566944	DN394B LED38/840 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401567044	DN394B LED38/830 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401567444	DN393B LED25/865 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401567544	DN393B LED25/840 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401567644	DN393B LED25/830 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401568644	DN392B LED18/865 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401568744	DN392B LED18/840 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401568844	DN392B LED18/830 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	Không
911401571344	DN394B LED38/865 P29PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401571444	DN394B LED38/840 P29PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401571544	DN394B LED38/830 P29PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401572544	DN393B LED25/865 P20PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401572644	DN393B LED25/840 P20PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401572744	DN393B LED25/830 P20PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401574944	DN392B LED18/865 P14PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401575044	DN392B LED18/840 P14PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401575144	DN392B LED18/830 P14PSD D200 AL GMG2HE	Không
911401528844	DN392B LED22/865 P16PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401528944	DN392B LED22/840 P16PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401529044	DN392B LED22/830 P16PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401531244	DN392B LED20/865 P14PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401531344	DN392B LED20/840 P14PSU D150 WH GMG2HE	Có

Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển
911401531444	DN392B LED20/830 P14PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401532444	DN391B LED13/865 P10PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401532544	DN391B LED13/840 P10PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401532644	DN391B LED13/830 P10PSU D150 WH GMG2HE	Có
911401537344	DN392X LED20/865 P15WIA D150 WH G2HE	Có
911401537944	DN392X LED20/830 P15WIA D150 WH G2HE	Có
911401538544	DN392X LED20/840 P15WIA D150 WH G2HE	Có
911401566544	DN392B LED19/865 P14PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401566644	DN392B LED19/840 P14PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401566744	DN392B LED19/830 P14PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401574044	DN392B LED23/865 P17PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401574144	DN392B LED23/840 P17PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401574244	DN392B LED23/830 P17PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401577044	DN391B LED13/865 P11PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401577144	DN391B LED13/840 P11PSD D150 WH GMG2HE	Không
911401577244	DN391B LED13/830 P11PSD D150 WH GMG2HE	Không

Thông tin kỹ thuật về đèn (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)	Quang hiệu (Định mức)
			quan (Danh định)	hoàn màu (CRI)	(Định mức)
911401533644	DN391B LED15/865 P11PSU D100 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	130 lm/W
911401533744	DN391B LED15/840 P11PSU D100 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	130 lm/W
911401533844	DN391B LED15/830 P11PSU D100 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	120 lm/W
911401534844	DN391B LED12/865 P10PSU D100 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	130 lm/W
911401534944	DN391B LED12/840 P10PSU D100 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	130 lm/W
911401535044	DN391B LED12/830 P10PSU D100 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	120 lm/W
911401536144	DN390B LED7/865 P6PSU D100 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	130 lm/W
911401536244	DN390B LED7/840 P6PSU D100 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	130 lm/W
911401536344	DN390B LED7/830 P6PSU D100 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	120 lm/W

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)	Quang hiệu (Định mức)
			quan (Danh định)	hoàn màu (CRI)	(Định mức)
911401537544	DN391X LED15/865 P12WIA D100 WH G2HE	-	6500 K	>80	125 lm/W
911401538144	DN391X LED15/830 P12WIA D100 WH G2HE	-	3000 K	>80	116 lm/W
911401538744	DN391X LED15/840 P12WIA D100WH G2HE	-	4000 K	>80	125 lm/W
911401578244	DN391B LED15/865 P12PSD D100 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	125 lm/W
911401578344	DN391B LED15/840 P12PSD D100 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	125 lm/W
911401578444	DN391B LED15/830 P12PSD D100 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	116 lm/W
911401579444	DN391B LED12/865 P10PSD D100 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	125 lm/W
911401579544	DN391B LED12/840 P10PSD D100 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	125 lm/W
911401579644	DN391B LED12/830 P10PSD D100 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	116 lm/W
911401521944	DN392B LED20/865 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu	Quang hiệu (định mức)
			(Danh định)	(Danh định)	(CRI)	(Danh định)
911401522044	DN392B LED20/840 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401522144	DN392B LED20/830 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401523144	DN392B LED18/865 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401523244	DN392B LED18/840 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401523344	DN392B LED18/830 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401523744	DN391B LED12/865 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401523844	DN391B LED12/840 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401523944	DN391B LED12/830 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401528544	DN392B LED20/865 P16PSU D150 AL GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401528644	DN392B LED20/840 P16PSU D150 AL GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401528744	DN392B LED20/830 P16PSU D150 AL GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401530944	DN392B LED18/865 P14PSU D150 AL GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401531044	DN392B LED18/840 P14PSU D150 AL GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401531144	DN392B LED18/830 P14PSU D150 AL GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401532144	DN391B LED12/865 P10PSU D150 AL GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu	Quang hiệu (định mức)
			(Danh định)	(CRI)	(Danh định)	
911401532244	DN391B LED12/840 P10PSU D150 AL GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401532344	DN391B LED12/830 P10PSU D150 AL GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401537244	DN392X LED18/865 P15WIA D150 AL G2HE	-	6500 K	>80	130 lm/W	
911401537844	DN392X LED18/830 P15WIA D150 AL G2HE	-	3000 K	>80	120 lm/W	
911401538444	DN392X LED18/840 P15WIA D150 AL G2HE	-	4000 K	>80	130 lm/W	
911401565944	DN392B LED18/865 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W	
911401566044	DN392B LED18/840 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W	
911401566144	DN392B LED18/830 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W	
911401566244	DN392B LED18/865 P14PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W	
911401566344	DN392B LED18/840 P14PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W	
911401566444	DN392B LED18/830 P14PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W	
911401568044	DN392B LED22/865 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W	
911401568144	DN392B LED22/840 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W	
911401568244	DN392B LED22/830 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W	
911401569544	DN391B LED12/865 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	120 lm/W	
911401569644	DN391B LED12/840 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	120 lm/W	

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan			Quang hiệu (định mức) (Danh định)
			(Danh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)		
911401569744	DN391B LED12/830 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80		111 lm/W
911401573744	DN392B LED22/865 P17PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80		130 lm/W
911401573844	DN392B LED22/840 P17PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80		130 lm/W
911401573944	DN392B LED22/830 P17PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80		120 lm/W
911401576744	DN391B LED12/865 P11PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80		120 lm/W
911401576844	DN391B LED12/840 P11PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80		120 lm/W
911401576944	DN391B LED12/830 P11PSD D150 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80		111 lm/W
911401524344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80		125 lm/W
911401524444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80		125 lm/W
911401524544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80		118 lm/W
911401524944	DN391B LED12/865 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80		125 lm/W
911401525044	DN391B LED12/840 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80		125 lm/W
911401525144	DN391B LED12/830 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80		118 lm/W
911401525544	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	-	6500 K	>80		125 lm/W
911401525644	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	-	4000 K	>80		125 lm/W

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan			Quang hiệu (định mức) (Danh định)
			(Danh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)		
911401525744	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	-	3000 K	>80		118 lm/W
911401533344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 AL GMG2HE	-	6500 K	>80		125 lm/W
911401533444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 AL GMG2HE	-	4000 K	>80		125 lm/W
911401533544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 AL GMG2HE	-	3000 K	>80		118 lm/W
911401534544	DN391B LED12/865 P10PSU D100 AL GMG2HE	-	6500 K	>80		125 lm/W
911401534644	DN391B LED12/840 P10PSU D100 AL GMG2HE	-	4000 K	>80		125 lm/W
911401534744	DN391B LED12/830 P10PSU D100 AL GMG2HE	-	3000 K	>80		118 lm/W
911401535844	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL GMG2HE	-	6500 K	>80		125 lm/W
911401535944	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL GMG2HE	-	4000 K	>80		125 lm/W
911401536044	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL GMG2HE	-	3000 K	>80		118 lm/W
911401537444	DN391X LED14/865 P12WIA D100 AL G2HE	-	6500 K	>80		120 lm/W
911401538044	DN391X LED14/830 P12WIA D100 AL G2HE	-	3000 K	>80		111 lm/W
911401538644	DN391X LED14/840 P12WIA D100 AL G2HE	-	4000 K	>80		120 lm/W
911401570144	DN391B LED14/865 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80		120 lm/W
911401570244	DN391B LED14/840 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80		120 lm/W
911401570344	DN391B LED14/830 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80		111 lm/W

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu	Quang hiệu (định mức)
			(Danh định)	(CRI)	(Danh định)	
911401570744	DN391B LED12/865 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	120 lm/W	
911401570844	DN391B LED12/840 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	120 lm/W	
911401570944	DN391B LED12/830 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	111 lm/W	
911401577944	DN391B LED14/865 P12PSD D100 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	120 lm/W	
911401578044	DN391B LED14/840 P12PSD D100 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	120 lm/W	
911401578144	DN391B LED14/830 P12PSD D100 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	111 lm/W	
911401579144	DN391B LED12/865 P10PSD D100 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	120 lm/W	
911401579244	DN391B LED12/840 P10PSD D100 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	120 lm/W	
911401579344	DN391B LED12/830 P10PSD D100 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	111 lm/W	
911401526444	DN394B LED40/865 P29PSU D200 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	140 lm/W	
911401526544	DN394B LED40/840 P29PSU D200 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	140 lm/W	
911401526644	DN394B LED40/830 P29PSU D200 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	130 lm/W	
911401527644	DN393B LED26/865 P19PSU D200 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	140 lm/W	
911401527744	DN393B LED26/840 P19PSU D200 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	140 lm/W	
911401527844	DN393B LED26/830 P19PSU D200 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	130 lm/W	

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu	Quang hiệu (định mức)
			(Danh định)	(CRI)	(Danh định)	
911401530044	DN392B LED20/865 P14PSU D200 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	140 lm/W	
911401530144	DN392B LED20/840 P14PSU D200 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	140 lm/W	
911401530244	DN392B LED20/830 P14PSU D200 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	130 lm/W	
911401537144	DN393X LED26/865 P20WIA D200 WH G2HE	-	6500 K	>80	137 lm/W	
911401537744	DN393X LED26/830 P20WIA D200 WH G2HE	-	3000 K	>80	127 lm/W	
911401538344	DN393X LED26/840 P20WIA D200 WH G2HE	-	4000 K	>80	137 lm/W	
911401571644	DN394B LED40/865 P29PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	137 lm/W	
911401571744	DN394B LED40/840 P29PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	137 lm/W	
911401571844	DN394B LED40/830 P29PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	127 lm/W	
911401572844	DN393B LED26/865 P20PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	137 lm/W	
911401572944	DN393B LED26/840 P20PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	137 lm/W	
911401573044	DN393B LED26/830 P20PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	127 lm/W	
911401575244	DN392B LED18/865 P14PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	137 lm/W	
911401575344	DN392B LED18/840 P14PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	137 lm/W	
911401575444	DN392B LED18/830 P14PSD D200 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	127 lm/W	

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu	Quang hiệu (định mức)
			(Danh định)	(Danh định)	(CRI)	(Danh định)
911401520744	DN394B LED38/865 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401520844	DN394B LED38/840 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401520944	DN394B LED38/830 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401521344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401521444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401521544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401522544	DN392B LED18/865 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401522644	DN392B LED18/840 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401522744	DN392B LED18/830 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401526144	DN394B LED38/865 P29PSU D200 AL GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401526244	DN394B LED38/840 P29PSU D200 AL GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401526344	DN394B LED38/830 P29PSU D200 AL GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401527344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 AL GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401527444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 AL GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401527544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 AL GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan		Chỉ số hoàn màu	Quang hiệu (định mức)
			(Danh định)	(CRI)	(Danh định)	
911401529744	DN392B LED18/865 P14PSU D200 AL GMG2HE	-	6500 K	>80	132 lm/W	
911401529844	DN392B LED18/840 P14PSU D200 AL GMG2HE	-	4000 K	>80	132 lm/W	
911401529944	DN392B LED18/830 P14PSU D200 AL GMG2HE	-	3000 K	>80	122 lm/W	
911401537044	DN393X LED25/865 P20WIA D200 AL G2HE	-	6500 K	>80	130 lm/W	
911401537644	DN393X LED25/830 P20WIA D200 AL G2HE	-	3000 K	>80	120 lm/W	
911401538244	DN393X LED25/840 P20WIA D200 AL G2HE	-	4000 K	>80	130 lm/W	
911401566844	DN394B LED38/865 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W	
911401566944	DN394B LED38/840 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W	
911401567044	DN394B LED38/830 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W	
911401567444	DN393B LED25/865 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W	
911401567544	DN393B LED25/840 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W	
911401567644	DN393B LED25/830 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W	
911401568644	DN392B LED18/865 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W	
911401568744	DN392B LED18/840 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W	
911401568844	DN392B LED18/830 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W	
911401571344	DN394B LED38/865 P29PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W	

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan	Chỉ số	Quang hiệu
			(Danh định)	hoàn màu (CRI)	(định mức) (Danh định)
911401571444	DN394B LED38/840 P29PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W
911401571544	DN394B LED38/830 P29PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W
911401572544	DN393B LED25/865 P20PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W
911401572644	DN393B LED25/840 P20PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W
911401572744	DN393B LED25/830 P20PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W
911401574944	DN392B LED18/865 P14PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	130 lm/W
911401575044	DN392B LED18/840 P14PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	130 lm/W
911401575144	DN392B LED18/830 P14PSD D200 AL GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	120 lm/W
911401528844	DN392B LED22/865 P16PSU D150 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	138 lm/W
911401528944	DN392B LED22/840 P16PSU D150 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	138 lm/W
911401529044	DN392B LED22/830 P16PSU D150 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	130 lm/W
911401531244	DN392B LED20/865 P14PSU D150 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	138 lm/W
911401531344	DN392B LED20/840 P14PSU D150 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	138 lm/W
911401531444	DN392B LED20/830 P14PSU D150 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	130 lm/W

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Chỉ số hoàn màu (CRI)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)
911401532444	DN391B LED13/865 P10PSU D150 WH GMG2HE	-	6500 K	>80	138 lm/W
911401532544	DN391B LED13/840 P10PSU D150 WH GMG2HE	-	4000 K	>80	138 lm/W
911401532644	DN391B LED13/830 P10PSU D150 WH GMG2HE	-	3000 K	>80	130 lm/W
911401537344	DN392X LED20/865 P15WIA D150 WH G2HE	-	6500 K	>80	135 lm/W
911401537944	DN392X LED20/830 P15WIA D150 WH G2HE	-	3000 K	>80	125 lm/W
911401538544	DN392X LED20/840 P15WIA D150 WH G2HE	-	4000 K	>80	135 lm/W
911401566544	DN392B LED19/865 P14PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	135 lm/W
911401566644	DN392B LED19/840 P14PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	135 lm/W
911401566744	DN392B LED19/830 P14PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	125 lm/W
911401574044	DN392B LED23/865 P17PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	135 lm/W
911401574144	DN392B LED23/840 P17PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	135 lm/W
911401574244	DN392B LED23/830 P17PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	125 lm/W
911401577044	DN391B LED13/865 P11PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	6500 K	≥80	125 lm/W
911401577144	DN391B LED13/840 P11PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	4000 K	≥80	125 lm/W
911401577244	DN391B LED13/830 P11PSD D150 WH GMG2HE	10 or 40 °	3000 K	≥80	116 lm/W

Thông tin kỹ thuật về đèn (2/2)

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng nguồn		Loại chóa quang học
			sáng		
911401533644	DN391B LED15/865 P11PSU D100 WH GMG2HE	1.500 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401533744	DN391B LED15/840 P11PSU D100 WH GMG2HE	1.500 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401533844	DN391B LED15/830 P11PSU D100 WH GMG2HE	1.350 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401534844	DN391B LED12/865 P10PSU D100 WH GMG2HE	1.250 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401534944	DN391B LED12/840 P10PSU D100 WH GMG2HE	1.250 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401535044	DN391B LED12/830 P10PSU D100 WH GMG2HE	1.150 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401536144	DN390B LED7/865 P6PSU D100 WH GMG2HE	750 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401536244	DN390B LED7/840 P6PSU D100 WH GMG2HE	750 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401536344	DN390B LED7/830 P6PSU D100 WH GMG2HE	700 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401537544	DN391X LED15/865 P12WIA D100 WH G2HE	1.500 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401538144	DN391X LED15/830 P12WIA D100 WH G2HE	1.500 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401538744	DN391X LED15/840 P12WIA D100WH G2HE	1.500 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401578244	DN391B LED15/865 P12PSD D100 WH GMG2HE	1.500 lm	28		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401578344	DN391B LED15/840 P12PSD D100 WH GMG2HE	1.500 lm	28		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401578444	DN391B LED15/830 P12PSD D100 WH GMG2HE	1.350 lm	28		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401579444	DN391B LED12/865 P10PSD D100 WH GMG2HE	1.200 lm	28		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401579544	DN391B LED12/840 P10PSD D100 WH GMG2HE	1.200 lm	28		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục
911401579644	DN391B LED12/830 P10PSD D100 WH GMG2HE	1.100 lm	28		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu đục

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng nguồn		Loại chóa quang học
			sáng		
911401521944	DN392B LED20/865 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401522044	DN392B LED20/840 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401522144	DN392B LED20/830 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401523144	DN392B LED18/865 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401523244	DN392B LED18/840 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401523344	DN392B LED18/830 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	1.700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401523744	DN391B LED12/865 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	1.250 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401523844	DN391B LED12/840 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	1.250 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401523944	DN391B LED12/830 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	1.150 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401528544	DN392B LED20/865 P16PSU D150 AL GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401528644	DN392B LED20/840 P16PSU D150 AL GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401528744	DN392B LED20/830 P16PSU D150 AL GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401530944	DN392B LED18/865 P14PSU D150 AL GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401531044	DN392B LED18/840 P14PSU D150 AL GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401531144	DN392B LED18/830 P14PSU D150 AL GMG2HE	1.700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401532144	DN391B LED12/865 P10PSU D150 AL GMG2HE	1.250 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401532244	DN391B LED12/840 P10PSU D150 AL GMG2HE	1.250 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401532344	DN391B LED12/830 P10PSU D150 AL GMG2HE	1.150 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401537244	DN392X LED18/865 P15WIA D150 AL G2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401537844	DN392X LED18/830 P15WIA D150 AL G2HE	1.700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng		Loại chóa quang học
			nguồn	sáng	
911401538444	DN392X LED18/840 P15WIA D150 AL G2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401565944	DN392B LED18/865 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	1.800 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401566044	DN392B LED18/840 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	1.800 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401566144	DN392B LED18/830 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	1.650 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401566244	DN392B LED18/865 P14PSD D150 AL GMG2HE	1.800 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401566344	DN392B LED18/840 P14PSD D150 AL GMG2HE	1.800 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401566444	DN392B LED18/830 P14PSD D150 AL GMG2HE	1.650 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401568044	DN392B LED22/865 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	2.200 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401568144	DN392B LED22/840 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	2.200 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401568244	DN392B LED22/830 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	2.000 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401569544	DN391B LED12/865 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	1.250 lm	24		Chóa phản xạ vát cạnh
911401569644	DN391B LED12/840 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	1.250 lm	24		Chóa phản xạ vát cạnh
911401569744	DN391B LED12/830 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	1.150 lm	24		Chóa phản xạ vát cạnh
911401573744	DN392B LED22/865 P17PSD D150 AL GMG2HE	2.200 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401573844	DN392B LED22/840 P17PSD D150 AL GMG2HE	2.200 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401573944	DN392B LED22/830 P17PSD D150 AL GMG2HE	2.000 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401576744	DN391B LED12/865 P11PSD D150 AL GMG2HE	1.250 lm	24		Chóa phản xạ vát cạnh
911401576844	DN391B LED12/840 P11PSD D150 AL GMG2HE	1.250 lm	24		Chóa phản xạ vát cạnh
911401576944	DN391B LED12/830 P11PSD D150 AL GMG2HE	1.150 lm	24		Chóa phản xạ vát cạnh
911401524344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	1.400 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng		Loại chóa quang học
			nguồn	sáng	
911401524444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	1.400 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401524544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	1.300 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401524944	DN391B LED12/865 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	1.200 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401525044	DN391B LED12/840 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	1.200 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401525144	DN391B LED12/830 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	1.100 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401525544	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401525644	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401525744	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	650 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401533344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 AL GMG2HE	1.400 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401533444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 AL GMG2HE	1.400 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401533544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 AL GMG2HE	1.300 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401534544	DN391B LED12/865 P10PSU D100 AL GMG2HE	1.200 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401534644	DN391B LED12/840 P10PSU D100 AL GMG2HE	1.200 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401534744	DN391B LED12/830 P10PSU D100 AL GMG2HE	1.100 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401535844	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL GMG2HE	700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401535944	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL GMG2HE	700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401536044	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL GMG2HE	650 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401537444	DN391X LED14/865 P12WIA D100 AL G2HE	1.400 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401538044	DN391X LED14/830 P12WIA D100 AL G2HE	1.400 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401538644	DN391X LED14/840 P12WIA D100 AL G2HE	1.400 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401570144	DN391B LED14/865 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	1.400 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng nguồn		Loại chóa quang học
			sáng		
911401570244	DN391B LED14/840 PI2PSD D100 ALWP GMG2HE	1.400 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401570344	DN391B LED14/830 PI2PSD D100 ALWP GMG2HE	1.300 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401570744	DN391B LED12/865 PI0PSD D100 ALWP GMG2HE	1.200 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401570844	DN391B LED12/840 PI0PSD D100 ALWP GMG2HE	1.200 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401570944	DN391B LED12/830 PI0PSD D100 ALWP GMG2HE	1.100 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401577944	DN391B LED14/865 PI2PSD D100 AL GMG2HE	1.400 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401578044	DN391B LED14/840 PI2PSD D100 AL GMG2HE	1.400 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401578144	DN391B LED14/830 PI2PSD D100 AL GMG2HE	1.300 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401579144	DN391B LED12/865 PI0PSD D100 AL GMG2HE	1.200 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401579244	DN391B LED12/840 PI0PSD D100 AL GMG2HE	1.200 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401579344	DN391B LED12/830 PI0PSD D100 AL GMG2HE	1.100 lm	28		Chóa phản xạ vát cạnh
911401526444	DN394B LED40/865 P29PSU D200 WH GMG2HE	4.000 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401526544	DN394B LED40/840 P29PSU D200 WH GMG2HE	4.000 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401526644	DN394B LED40/830 P29PSU D200 WH GMG2HE	3.700 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401527644	DN393B LED26/865 PI9PSU D200 WH GMG2HE	2.600 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401527744	DN393B LED26/840 PI9PSU D200 WH GMG2HE	2.600 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401527844	DN393B LED26/830 PI9PSU D200 WH GMG2HE	2.400 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401530044	DN392B LED20/865 PI4PSU D200 WH GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng nguồn		Loại chóa quang học
			sáng		
911401530144	DN392B LED20/840 PI4PSU D200 WH GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401530244	DN392B LED20/830 PI4PSU D200 WH GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401537144	DN393X LED26/865 P20WIA D200 WH G2HE	2.600 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401537744	DN393X LED26/830 P20WIA D200 WH G2HE	2.400 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401538344	DN393X LED26/840 P20WIA D200 WH G2HE	2.600 lm	1		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401571644	DN394B LED40/865 P29PSD D200 WH GMG2HE	4.000 lm	78		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401571744	DN394B LED40/840 P29PSD D200 WH GMG2HE	4.000 lm	78		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401571844	DN394B LED40/830 P29PSD D200 WH GMG2HE	3.700 lm	78		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401572844	DN393B LED26/865 P20PSD D200 WH GMG2HE	2.600 lm	48		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401572944	DN393B LED26/840 P20PSD D200 WH GMG2HE	2.600 lm	48		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401573044	DN393B LED26/830 P20PSD D200 WH GMG2HE	2.400 lm	48		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401575244	DN392B LED18/865 PI4PSD D200 WH GMG2HE	1.850 lm	48		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401575344	DN392B LED18/840 PI4PSD D200 WH GMG2HE	1.850 lm	48		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401575444	DN392B LED18/830 PI4PSD D200 WH GMG2HE	1.700 lm	48		Chóa phản xạ trắng và nắp bầu dục
911401520744	DN394B LED38/865 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	3.800 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401520844	DN394B LED38/840 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	3.800 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401520944	DN394B LED38/830 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	3.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng nguồn		Loại chóa quang học
			sáng		
911401521344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	2.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401521444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	2.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401521544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	2.300 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401522544	DN392B LED18/865 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401522644	DN392B LED18/840 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401522744	DN392B LED18/830 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	1.700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401526144	DN394B LED38/865 P29PSU D200 AL GMG2HE	3.800 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401526244	DN394B LED38/840 P29PSU D200 AL GMG2HE	3.800 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401526344	DN394B LED38/830 P29PSU D200 AL GMG2HE	3.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401527344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 AL GMG2HE	2.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401527444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 AL GMG2HE	2.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401527544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 AL GMG2HE	2.300 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401529744	DN392B LED18/865 P14PSU D200 AL GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401529844	DN392B LED18/840 P14PSU D200 AL GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401529944	DN392B LED18/830 P14PSU D200 AL GMG2HE	1.700 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401537044	DN393X LED25/865 P20WIA D200 AL G2HE	2.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401537644	DN393X LED25/830 P20WIA D200 AL G2HE	2.300 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh
911401538244	DN393X LED25/840 P20WIA D200 AL G2HE	2.500 lm	1		Chóa phản xạ vát cạnh

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng nguồn		Loại chóa quang học
			sáng		
911401566844	DN394B LED38/865 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	3.800 lm	78		Chóa phản xạ vát cạnh
911401566944	DN394B LED38/840 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	3.800 lm	78		Chóa phản xạ vát cạnh
911401567044	DN394B LED38/830 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	3.800 lm	78		Chóa phản xạ vát cạnh
911401567444	DN393B LED25/865 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	2.500 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401567544	DN393B LED25/840 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	2.500 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401567644	DN393B LED25/830 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	2.300 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401568644	DN392B LED18/865 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	1.750 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401568744	DN392B LED18/840 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	1.750 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401568844	DN392B LED18/830 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	1.650 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401571344	DN394B LED38/865 P29PSD D200 AL GMG2HE	3.800 lm	78		Chóa phản xạ vát cạnh
911401571444	DN394B LED38/840 P29PSD D200 AL GMG2HE	3.800 lm	78		Chóa phản xạ vát cạnh
911401571544	DN394B LED38/830 P29PSD D200 AL GMG2HE	3.500 lm	78		Chóa phản xạ vát cạnh
911401572544	DN393B LED25/865 P20PSD D200 AL GMG2HE	2.500 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401572644	DN393B LED25/840 P20PSD D200 AL GMG2HE	2.500 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401572744	DN393B LED25/830 P20PSD D200 AL GMG2HE	2.300 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh
911401574944	DN392B LED18/865 P14PSD D200 AL GMG2HE	1.850 lm	48		Chóa phản xạ vát cạnh

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng		Loại chóa quang học
			nguồn sáng		
911401575044	DN392B LED18/840 P14PSD D200 AL GMG2HE	1.850 lm	48		Chóa phân xạ vát cạnh
911401575144	DN392B LED18/830 P14PSD D200 AL GMG2HE	1.700 lm	48		Chóa phân xạ vát cạnh
911401528844	DN392B LED22/865 P16PSU D150 WH GMG2HE	2.200 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401528944	DN392B LED22/840 P16PSU D150 WH GMG2HE	2.200 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401529044	DN392B LED22/830 P16PSU D150 WH GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401531244	DN392B LED20/865 P14PSU D150 WH GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401531344	DN392B LED20/840 P14PSU D150 WH GMG2HE	2.000 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401531444	DN392B LED20/830 P14PSU D150 WH GMG2HE	1.850 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401532444	DN391B LED13/865 P10PSU D150 WH GMG2HE	1.300 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401532544	DN391B LED13/840 P10PSU D150 WH GMG2HE	1.300 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401532644	DN391B LED13/830 P10PSU D150 WH GMG2HE	1.200 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401533644	DN391B LED15/865 P11PSU D100 WH GMG2HE	11,4 W
911401533744	DN391B LED15/840 P11PSU D100 WH GMG2HE	11,4 W
911401533844	DN391B LED15/830 P11PSU D100 WH GMG2HE	11,4 W
911401534844	DN391B LED12/865 P10PSU D100 WH GMG2HE	9,8 W
911401534944	DN391B LED12/840 P10PSU D100 WH GMG2HE	9,8 W
911401535044	DN391B LED12/830 P10PSU D100 WH GMG2HE	9,8 W
911401536144	DN390B LED7/865 P6PSU D100 WH GMG2HE	5,8 W
911401536244	DN390B LED7/840 P6PSU D100 WH GMG2HE	5,8 W
911401536344	DN390B LED7/830 P6PSU D100 WH GMG2HE	5,8 W
911401537544	DN391X LED15/865 P12WIA D100 WH G2HE	12 W
911401538144	DN391X LED15/830 P12WIA D100 WH G2HE	12 W
911401538744	DN391X LED15/840 P12WIA D100WH G2HE	12 W
911401578244	DN391B LED15/865 P12PSD D100 WH GMG2HE	12 W

Order Code	Full Product Name	Quang thông	Số lượng		Loại chóa quang học
			nguồn sáng		
911401537344	DN392X LED20/865 P15WIA D150 WH G2HE	2.000 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401537944	DN392X LED20/830 P15WIA D150 WH G2HE	1.850 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401538544	DN392X LED20/840 P15WIA D150 WH G2HE	2.000 lm	1		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401566544	DN392B LED19/865 P14PSD D150 WH GMG2HE	1.900 lm	48		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401566644	DN392B LED19/840 P14PSD D150 WH GMG2HE	1.900 lm	48		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401566744	DN392B LED19/830 P14PSD D150 WH GMG2HE	1.750 lm	48		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401574044	DN392B LED23/865 P17PSD D150 WH GMG2HE	2.300 lm	48		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401574144	DN392B LED23/840 P17PSD D150 WH GMG2HE	2.300 lm	48		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401574244	DN392B LED23/830 P17PSD D150 WH GMG2HE	2.100 lm	48		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401577044	DN391B LED13/865 P11PSD D150 WH GMG2HE	1.300 lm	24		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401577144	DN391B LED13/840 P11PSD D150 WH GMG2HE	1.300 lm	24		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục
911401577244	DN391B LED13/830 P11PSD D150 WH GMG2HE	1.200 lm	24		Chóa phân xạ trắng và nắp bầu dục

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401578344	DN391B LED15/840 P12PSD D100 WH GMG2HE	12 W
911401578444	DN391B LED15/830 P12PSD D100 WH GMG2HE	12 W
911401579444	DN391B LED12/865 P10PSD D100 WH GMG2HE	10,2 W
911401579544	DN391B LED12/840 P10PSD D100 WH GMG2HE	10,2 W
911401579644	DN391B LED12/830 P10PSD D100 WH GMG2HE	10,2 W
911401521944	DN392B LED20/865 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	16 W
911401522044	DN392B LED20/840 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	16 W
911401522144	DN392B LED20/830 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	16 W
911401523144	DN392B LED18/865 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	14,4 W
911401523244	DN392B LED18/840 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	14,4 W
911401523344	DN392B LED18/830 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	14,4 W
911401523744	DN391B LED12/865 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	9,8 W
911401523844	DN391B LED12/840 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	9,8 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401523944	DN391B LED12/830 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	9,8 W
911401528544	DN392B LED20/865 P16PSU D150 AL GMG2HE	16 W
911401528644	DN392B LED20/840 P16PSU D150 AL GMG2HE	16 W
911401528744	DN392B LED20/830 P16PSU D150 AL GMG2HE	16 W
911401530944	DN392B LED18/865 P14PSU D150 AL GMG2HE	14,4 W
911401531044	DN392B LED18/840 P14PSU D150 AL GMG2HE	14,4 W
911401531144	DN392B LED18/830 P14PSU D150 AL GMG2HE	14,4 W
911401532144	DN391B LED12/865 P10PSU D150 AL GMG2HE	9,8 W
911401532244	DN391B LED12/840 P10PSU D150 AL GMG2HE	9,8 W
911401532344	DN391B LED12/830 P10PSU D150 AL GMG2HE	9,8 W
911401537244	DN392X LED18/865 P15WIA D150 AL G2HE	15 W
911401537844	DN392X LED18/830 P15WIA D150 AL G2HE	15 W
911401538444	DN392X LED18/840 P15WIA D150 AL G2HE	15 W
911401565944	DN392B LED18/865 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	13,4 W
911401566044	DN392B LED18/840 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	13,4 W
911401566144	DN392B LED18/830 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	13,4 W
911401566244	DN392B LED18/865 P14PSD D150 AL GMG2HE	13,4 W
911401566344	DN392B LED18/840 P14PSD D150 AL GMG2HE	13,4 W
911401566444	DN392B LED18/830 P14PSD D150 AL GMG2HE	13,4 W
911401568044	DN392B LED22/865 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	17,3 W
911401568144	DN392B LED22/840 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	17,3 W
911401568244	DN392B LED22/830 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	17,3 W
911401569544	DN391B LED12/865 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	10,6 W
911401569644	DN391B LED12/840 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	10,6 W
911401569744	DN391B LED12/830 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	10,6 W
911401573744	DN392B LED22/865 P17PSD D150 AL GMG2HE	17,3 W
911401573844	DN392B LED22/840 P17PSD D150 AL GMG2HE	17,3 W
911401573944	DN392B LED22/830 P17PSD D150 AL GMG2HE	17,3 W
911401576744	DN391B LED12/865 P11PSD D150 AL GMG2HE	10,6 W
911401576844	DN391B LED12/840 P11PSD D150 AL GMG2HE	10,6 W
911401576944	DN391B LED12/830 P11PSD D150 AL GMG2HE	10,6 W
911401524344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	11,4 W
911401524444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	11,4 W
911401524544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	11,4 W
911401524944	DN391B LED12/865 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	9,8 W
911401525044	DN391B LED12/840 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	9,8 W
911401525144	DN391B LED12/830 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	9,8 W
911401525544	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	5,8 W
911401525644	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	5,8 W
911401525744	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	5,8 W
911401533344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 AL GMG2HE	11,4 W
911401533444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 AL GMG2HE	11,4 W
911401533544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 AL GMG2HE	11,4 W
911401534544	DN391B LED12/865 P10PSU D100 AL GMG2HE	9,8 W
911401534644	DN391B LED12/840 P10PSU D100 AL GMG2HE	9,8 W
911401534744	DN391B LED12/830 P10PSU D100 AL GMG2HE	9,8 W
911401535844	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL GMG2HE	5,8 W
911401535944	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL GMG2HE	5,8 W
911401536044	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL GMG2HE	5,8 W
911401537444	DN391X LED14/865 P12WIA D100 AL G2HE	12 W
911401538044	DN391X LED14/830 P12WIA D100 AL G2HE	12 W
911401538644	DN391X LED14/840 P12WIA D100 AL G2HE	12 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401570144	DN391B LED14/865 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	12 W
911401570244	DN391B LED14/840 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	12 W
911401570344	DN391B LED14/830 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	12 W
911401570744	DN391B LED12/865 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	10,2 W
911401570844	DN391B LED12/840 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	10,2 W
911401570944	DN391B LED12/830 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	10,2 W
911401577944	DN391B LED14/865 P12PSD D100 AL GMG2HE	12 W
911401578044	DN391B LED14/840 P12PSD D100 AL GMG2HE	12 W
911401578144	DN391B LED14/830 P12PSD D100 AL GMG2HE	12 W
911401579144	DN391B LED12/865 P10PSD D100 AL GMG2HE	10,2 W
911401579244	DN391B LED12/840 P10PSD D100 AL GMG2HE	10,2 W
911401579344	DN391B LED12/830 P10PSD D100 AL GMG2HE	10,2 W
911401526444	DN394B LED40/865 P29PSU D200 WH GMG2HE	29,3 W
911401526544	DN394B LED40/840 P29PSU D200 WH GMG2HE	29,3 W
911401526644	DN394B LED40/830 P29PSU D200 WH GMG2HE	29,3 W
911401527644	DN393B LED26/865 P19PSU D200 WH GMG2HE	19,2 W
911401527744	DN393B LED26/840 P19PSU D200 WH GMG2HE	19,2 W
911401527844	DN393B LED26/830 P19PSU D200 WH GMG2HE	19,2 W
911401530044	DN392B LED20/865 P14PSU D200 WH GMG2HE	14,4 W
911401530144	DN392B LED20/840 P14PSU D200 WH GMG2HE	14,4 W
911401530244	DN392B LED20/830 P14PSU D200 WH GMG2HE	14,4 W
911401537144	DN393X LED26/865 P20WIA D200 WH G2HE	19,9 W
911401537744	DN393X LED26/830 P20WIA D200 WH G2HE	19,9 W
911401538344	DN393X LED26/840 P20WIA D200 WH G2HE	19,9 W
911401571644	DN394B LED40/865 P29PSD D200 WH GMG2HE	29,3 W
911401571744	DN394B LED40/840 P29PSD D200 WH GMG2HE	29,3 W
911401571844	DN394B LED40/830 P29PSD D200 WH GMG2HE	29,3 W
911401572844	DN393B LED26/865 P20PSD D200 WH GMG2HE	19,9 W
911401572944	DN393B LED26/840 P20PSD D200 WH GMG2HE	19,9 W
911401573044	DN393B LED26/830 P20PSD D200 WH GMG2HE	19,9 W
911401575244	DN392B LED18/865 P14PSD D200 WH GMG2HE	14,2 W
911401575344	DN392B LED18/840 P14PSD D200 WH GMG2HE	14,2 W
911401575444	DN392B LED18/830 P14PSD D200 WH GMG2HE	14,2 W
911401520744	DN394B LED38/865 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	29,3 W
911401520844	DN394B LED38/840 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	29,3 W
911401520944	DN394B LED38/830 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	29,3 W
911401521344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	19,2 W
911401521444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	19,2 W
911401521544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	19,2 W
911401522544	DN392B LED18/865 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	14,4 W
911401522644	DN392B LED18/840 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	14,4 W
911401522744	DN392B LED18/830 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	14,4 W
911401526144	DN394B LED38/865 P29PSU D200 AL GMG2HE	29,3 W
911401526244	DN394B LED38/840 P29PSU D200 AL GMG2HE	29,3 W
911401526344	DN394B LED38/830 P29PSU D200 AL GMG2HE	29,3 W
911401527344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 AL GMG2HE	19,2 W
911401527444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 AL GMG2HE	19,2 W
911401527544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 AL GMG2HE	19,2 W
911401529744	DN392B LED18/865 P14PSU D200 AL GMG2HE	14,4 W
911401529844	DN392B LED18/840 P14PSU D200 AL GMG2HE	14,4 W
911401529944	DN392B LED18/830 P14PSU D200 AL GMG2HE	14,4 W
911401537044	DN393X LED25/865 P20WIA D200 AL G2HE	19,9 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401537644	DN393X LED25/830 P20WIA D200 AL G2HE	19,9 W
911401538244	DN393X LED25/840 P20WIA D200 AL G2HE	19,9 W
911401566844	DN394B LED38/865 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	29,3 W
911401566944	DN394B LED38/840 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	29,3 W
911401567044	DN394B LED38/830 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	29,3 W
911401567444	DN393B LED25/865 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	19,9 W
911401567544	DN393B LED25/840 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	19,9 W
911401567644	DN393B LED25/830 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	19,9 W
911401568644	DN392B LED18/865 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	14,2 W
911401568744	DN392B LED18/840 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	14,2 W
911401568844	DN392B LED18/830 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	14,2 W
911401571344	DN394B LED38/865 P29PSD D200 AL GMG2HE	29,3 W
911401571444	DN394B LED38/840 P29PSD D200 AL GMG2HE	29,3 W
911401571544	DN394B LED38/830 P29PSD D200 AL GMG2HE	29,3 W
911401572544	DN393B LED25/865 P20PSD D200 AL GMG2HE	19,9 W
911401572644	DN393B LED25/840 P20PSD D200 AL GMG2HE	19,9 W
911401572744	DN393B LED25/830 P20PSD D200 AL GMG2HE	19,9 W
911401574944	DN392B LED18/865 P14PSD D200 AL GMG2HE	14,2 W
911401575044	DN392B LED18/840 P14PSD D200 AL GMG2HE	14,2 W
911401575144	DN392B LED18/830 P14PSD D200 AL GMG2HE	14,2 W
911401528844	DN392B LED22/865 P16PSU D150 WH GMG2HE	16 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401528944	DN392B LED22/840 P16PSU D150 WH GMG2HE	16 W
911401529044	DN392B LED22/830 P16PSU D150 WH GMG2HE	16 W
911401531244	DN392B LED20/865 P14PSU D150 WH GMG2HE	14,4 W
911401531344	DN392B LED20/840 P14PSU D150 WH GMG2HE	14,4 W
911401531444	DN392B LED20/830 P14PSU D150 WH GMG2HE	14,4 W
911401532444	DN391B LED13/865 P10PSU D150 WH GMG2HE	9,8 W
911401532544	DN391B LED13/840 P10PSU D150 WH GMG2HE	9,8 W
911401532644	DN391B LED13/830 P10PSU D150 WH GMG2HE	9,8 W
911401537344	DN392X LED20/865 P15WIA D150 WH G2HE	15 W
911401537944	DN392X LED20/830 P15WIA D150 WH G2HE	15 W
911401538544	DN392X LED20/840 P15WIA D150 WH G2HE	15 W
911401566544	DN392B LED19/865 P14PSD D150 WH GMG2HE	13,4 W
911401566644	DN392B LED19/840 P14PSD D150 WH GMG2HE	13,4 W
911401566744	DN392B LED19/830 P14PSD D150 WH GMG2HE	13,4 W
911401574044	DN392B LED23/865 P17PSD D150 WH GMG2HE	17,3 W
911401574144	DN392B LED23/840 P17PSD D150 WH GMG2HE	17,3 W
911401574244	DN392B LED23/830 P17PSD D150 WH GMG2HE	17,3 W
911401577044	DN391B LED13/865 P11PSD D150 WH GMG2HE	10,6 W
911401577144	DN391B LED13/840 P11PSD D150 WH GMG2HE	10,6 W
911401577244	DN391B LED13/830 P11PSD D150 WH GMG2HE	10,6 W

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401533644	DN391B LED15/865 P11PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401533744	DN391B LED15/840 P11PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401533844	DN391B LED15/830 P11PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401534844	DN391B LED12/865 P10PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401534944	DN391B LED12/840 P10PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401535044	DN391B LED12/830 P10PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401536144	DN390B LED7/865 P6PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401536244	DN390B LED7/840 P6PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401536344	DN390B LED7/830 P6PSU D100 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401537544	DN391X LED15/865 P12WIA D100 WH G2HE	DALI	1%
911401538144	DN391X LED15/830 P12WIA D100 WH G2HE	DALI	1%
911401538744	DN391X LED15/840 P12WIA D100WH G2HE	DALI	1%

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401578244	DN391B LED15/865 P12PSD D100 WH GMG2HE	DALI	1%
911401578344	DN391B LED15/840 P12PSD D100 WH GMG2HE	DALI	1%
911401578444	DN391B LED15/830 P12PSD D100 WH GMG2HE	DALI	1%
911401579444	DN391B LED12/865 P10PSD D100 WH GMG2HE	DALI	1%
911401579544	DN391B LED12/840 P10PSD D100 WH GMG2HE	DALI	1%
911401579644	DN391B LED12/830 P10PSD D100 WH GMG2HE	DALI	1%
911401521944	DN392B LED20/865 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401522044	DN392B LED20/840 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401522144	DN392B LED20/830 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401523144	DN392B LED18/865 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401523244	DN392B LED18/840 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401523344	DN392B LED18/830 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401523744	DN391B LED12/865 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401523844	DN391B LED12/840 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401523944	DN391B LED12/830 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401528544	DN392B LED20/865 P16PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401528644	DN392B LED20/840 P16PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401528744	DN392B LED20/830 P16PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401530944	DN392B LED18/865 P14PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401531044	DN392B LED18/840 P14PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401531144	DN392B LED18/830 P14PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401532144	DN391B LED12/865 P10PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401532244	DN391B LED12/840 P10PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401532344	DN391B LED12/830 P10PSU D150 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401537244	DN392X LED18/865 P15WIA D150 AL G2HE	DALI	1%
911401537844	DN392X LED18/830 P15WIA D150 AL G2HE	DALI	1%
911401538444	DN392X LED18/840 P15WIA D150 AL G2HE	DALI	1%
911401565944	DN392B LED18/865 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401566044	DN392B LED18/840 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401566144	DN392B LED18/830 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401566244	DN392B LED18/865 P14PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401566344	DN392B LED18/840 P14PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401566444	DN392B LED18/830 P14PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401568044	DN392B LED22/865 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401568144	DN392B LED22/840 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401568244	DN392B LED22/830 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401569544	DN391B LED12/865 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401569644	DN391B LED12/840 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401569744	DN391B LED12/830 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401573744	DN392B LED22/865 P17PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401573844	DN392B LED22/840 P17PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401573944	DN392B LED22/830 P17PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401576744	DN391B LED12/865 P11PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401576844	DN391B LED12/840 P11PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401576944	DN391B LED12/830 P11PSD D150 AL GMG2HE	DALI	1%
911401524344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401524444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401524544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401524944	DN391B LED12/865 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401525044	DN391B LED12/840 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401525144	DN391B LED12/830 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401525544	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401525644	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401525744	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401533344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401533444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401533544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401534544	DN391B LED12/865 P10PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401534644	DN391B LED12/840 P10PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401534744	DN391B LED12/830 P10PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401535844	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401535944	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401536044	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401537444	DN391X LED14/865 P12WIA D100 AL G2HE	DALI	1%
911401538044	DN391X LED14/830 P12WIA D100 AL G2HE	DALI	1%
911401538644	DN391X LED14/840 P12WIA D100 AL G2HE	DALI	1%
911401570144	DN391B LED14/865 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401570244	DN391B LED14/840 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401570344	DN391B LED14/830 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401570744	DN391B LED12/865 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401570844	DN391B LED12/840 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401570944	DN391B LED12/830 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401577944	DN391B LED14/865 P12PSD D100 AL GMG2HE	DALI	1%
911401578044	DN391B LED14/840 P12PSD D100 AL GMG2HE	DALI	1%
911401578144	DN391B LED14/830 P12PSD D100 AL GMG2HE	DALI	1%
911401579144	DN391B LED12/865 P10PSD D100 AL GMG2HE	DALI	1%
911401579244	DN391B LED12/840 P10PSD D100 AL GMG2HE	DALI	1%
911401579344	DN391B LED12/830 P10PSD D100 AL GMG2HE	DALI	1%
911401526444	DN394B LED40/865 P29PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401526544	DN394B LED40/840 P29PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401526644	DN394B LED40/830 P29PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401527644	DN393B LED26/865 P19PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401527744	DN393B LED26/840 P19PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401527844	DN393B LED26/830 P19PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401530044	DN392B LED20/865 P14PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401530144	DN392B LED20/840 P14PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401530244	DN392B LED20/830 P14PSU D200 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401537144	DN393X LED26/865 P20WIA D200 WH G2HE	DALI	1%
911401537744	DN393X LED26/830 P20WIA D200 WH G2HE	DALI	1%
911401538344	DN393X LED26/840 P20WIA D200 WH G2HE	DALI	1%
911401571644	DN394B LED40/865 P29PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401571744	DN394B LED40/840 P29PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401571844	DN394B LED40/830 P29PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401572844	DN393B LED26/865 P20PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401572944	DN393B LED26/840 P20PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401573044	DN393B LED26/830 P20PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401575244	DN392B LED18/865 P14PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401575344	DN392B LED18/840 P14PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401575444	DN392B LED18/830 P14PSD D200 WH GMG2HE	DALI	1%
911401520744	DN394B LED38/865 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401520844	DN394B LED38/840 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401520944	DN394B LED38/830 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401521344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401521444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401521544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401522544	DN392B LED18/865 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401522644	DN392B LED18/840 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401522744	DN392B LED18/830 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401526144	DN394B LED38/865 P29PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401526244	DN394B LED38/840 P29PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401526344	DN394B LED38/830 P29PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401527344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401527444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401527544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401529744	DN392B LED18/865 P14PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401529844	DN392B LED18/840 P14PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401529944	DN392B LED18/830 P14PSU D200 AL GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401537044	DN393X LED25/865 P20WIA D200 AL G2HE	DALI	1%
911401537644	DN393X LED25/830 P20WIA D200 AL G2HE	DALI	1%
911401538244	DN393X LED25/840 P20WIA D200 AL G2HE	DALI	1%
911401566844	DN394B LED38/865 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401566944	DN394B LED38/840 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401567044	DN394B LED38/830 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401567444	DN393B LED25/865 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401567544	DN393B LED25/840 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401567644	DN393B LED25/830 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401568644	DN392B LED18/865 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401568744	DN392B LED18/840 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401568844	DN392B LED18/830 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	DALI	1%
911401571344	DN394B LED38/865 P29PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401571444	DN394B LED38/840 P29PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401571544	DN394B LED38/830 P29PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401572544	DN393B LED25/865 P20PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401572644	DN393B LED25/840 P20PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401572744	DN393B LED25/830 P20PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401574944	DN392B LED18/865 P14PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401575044	DN392B LED18/840 P14PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401575144	DN392B LED18/830 P14PSD D200 AL GMG2HE	DALI	1%
911401528844	DN392B LED22/865 P16PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401528944	DN392B LED22/840 P16PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401529044	DN392B LED22/830 P16PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401531244	DN392B LED20/865 P14PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401531344	DN392B LED20/840 P14PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401531444	DN392B LED20/830 P14PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401532444	DN391B LED13/865 P10PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401532544	DN391B LED13/840 P10PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401532644	DN391B LED13/830 P10PSU D150 WH GMG2HE	Không	Không áp dụng
911401537344	DN392X LED20/865 P15WIA D150 WH G2HE	DALI	1%
911401537944	DN392X LED20/830 P15WIA D150 WH G2HE	DALI	1%
911401538544	DN392X LED20/840 P15WIA D150 WH G2HE	DALI	1%
911401566544	DN392B LED19/865 P14PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401566644	DN392B LED19/840 P14PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401566744	DN392B LED19/830 P14PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401574044	DN392B LED23/865 P17PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401574144	DN392B LED23/840 P17PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401574244	DN392B LED23/830 P17PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401577044	DN391B LED13/865 P11PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401577144	DN391B LED13/840 P11PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%
911401577244	DN391B LED13/830 P11PSD D150 WH GMG2HE	DALI	1%

Cơ khí và vỏ đèn

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401533644	DN391B LED15/865 P11PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401533744	DN391B LED15/840 P11PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401533844	DN391B LED15/830 P11PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401534844	DN391B LED12/865 P10PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401534944	DN391B LED12/840 P10PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401535044	DN391B LED12/830 P10PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401536144	DN390B LED7/865 P6PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401536244	DN390B LED7/840 P6PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401536344	DN390B LED7/830 P6PSU D100 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401537544	DN391X LED15/865 P12WIA D100 WH G2HE	Nhôm	IP20
911401538144	DN391X LED15/830 P12WIA D100 WH G2HE	Nhôm	IP20
911401538744	DN391X LED15/840 P12WIA D100WH G2HE	Nhôm	IP20
911401578244	DN391B LED15/865 P12PSD D100 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401578344	DN391B LED15/840 P12PSD D100 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401578444	DN391B LED15/830 P12PSD D100 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401579444	DN391B LED12/865 P10PSD D100 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401579544	DN391B LED12/840 P10PSD D100 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401579644	DN391B LED12/830 P10PSD D100 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401521944	DN392B LED20/865 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401522044	DN392B LED20/840 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401522144	DN392B LED20/830 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401523144	DN392B LED18/865 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401523244	DN392B LED18/840 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401523344	DN392B LED18/830 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401523744	DN391B LED12/865 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401523844	DN391B LED12/840 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401523944	DN391B LED12/830 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401528544	DN392B LED20/865 P16PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401528644	DN392B LED20/840 P16PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401528744	DN392B LED20/830 P16PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401530944	DN392B LED18/865 P14PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401531044	DN392B LED18/840 P14PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401531144	DN392B LED18/830 P14PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401532144	DN391B LED12/865 P10PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401532244	DN391B LED12/840 P10PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401532344	DN391B LED12/830 P10PSU D150 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401537244	DN392X LED18/865 P15WIA D150 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401537844	DN392X LED18/830 P15WIA D150 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401538444	DN392X LED18/840 P15WIA D150 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401565944	DN392B LED18/865 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401566044	DN392B LED18/840 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401566144	DN392B LED18/830 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401566244	DN392B LED18/865 P14PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401566344	DN392B LED18/840 P14PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401566444	DN392B LED18/830 P14PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401568044	DN392B LED22/865 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401568144	DN392B LED22/840 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401568244	DN392B LED22/830 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401569544	DN391B LED12/865 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401569644	DN391B LED12/840 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401569744	DN391B LED12/830 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401573744	DN392B LED22/865 P17PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401573844	DN392B LED22/840 P17PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401573944	DN392B LED22/830 P17PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401576744	DN391B LED12/865 P11PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401576844	DN391B LED12/840 P11PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401576944	DN391B LED12/830 P11PSD D150 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401524344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401524444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401524544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401524944	DN391B LED12/865 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401525044	DN391B LED12/840 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401525144	DN391B LED12/830 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401525544	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401525644	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401525744	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401533344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401533444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401533544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401534544	DN391B LED12/865 P10PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401534644	DN391B LED12/840 P10PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401534744	DN391B LED12/830 P10PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401535844	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401535944	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401536044	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL GMG2HE	Nhôm	IP20

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401537444	DN391X LED14/865 P12WIA D100 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401538044	DN391X LED14/830 P12WIA D100 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401538644	DN391X LED14/840 P12WIA D100 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401570144	DN391B LED14/865 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401570244	DN391B LED14/840 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401570344	DN391B LED14/830 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401570744	DN391B LED12/865 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401570844	DN391B LED12/840 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401570944	DN391B LED12/830 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401577944	DN391B LED14/865 P12PSD D100 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401578044	DN391B LED14/840 P12PSD D100 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401578144	DN391B LED14/830 P12PSD D100 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401579144	DN391B LED12/865 P10PSD D100 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401579244	DN391B LED12/840 P10PSD D100 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401579344	DN391B LED12/830 P10PSD D100 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401526444	DN394B LED40/865 P29PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401526544	DN394B LED40/840 P29PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401526644	DN394B LED40/830 P29PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401527644	DN393B LED26/865 P19PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401527744	DN393B LED26/840 P19PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401527844	DN393B LED26/830 P19PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401530044	DN392B LED20/865 P14PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401530144	DN392B LED20/840 P14PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401530244	DN392B LED20/830 P14PSU D200 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401537144	DN393X LED26/865 P20WIA D200 WH G2HE	Nhôm	IP20

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401537744	DN393X LED26/830 P20WIA D200 WH G2HE	Nhôm	IP20
911401538344	DN393X LED26/840 P20WIA D200 WH G2HE	Nhôm	IP20
911401571644	DN394B LED40/865 P29PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401571744	DN394B LED40/840 P29PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401571844	DN394B LED40/830 P29PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401572844	DN393B LED26/865 P20PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401572944	DN393B LED26/840 P20PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401573044	DN393B LED26/830 P20PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401575244	DN392B LED18/865 P14PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401575344	DN392B LED18/840 P14PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401575444	DN392B LED18/830 P14PSD D200 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401520744	DN394B LED38/865 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401520844	DN394B LED38/840 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401520944	DN394B LED38/830 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401521344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401521444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401521544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401522544	DN392B LED18/865 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401522644	DN392B LED18/840 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401522744	DN392B LED18/830 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	Nhôm	IP20/54
911401526144	DN394B LED38/865 P29PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401526244	DN394B LED38/840 P29PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401526344	DN394B LED38/830 P29PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401527344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401527444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401527544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401529744	DN392B LED18/865 P14PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401529844	DN392B LED18/840 P14PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401529944	DN392B LED18/830 P14PSU D200 AL GMG2HE	Nhôm	IP20
911401537044	DN393X LED25/865 P20WIA D200 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401537644	DN393X LED25/830 P20WIA D200 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401538244	DN393X LED25/840 P20WIA D200 AL G2HE	Nhôm	IP20
911401566844	DN394B LED38/865 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401566944	DN394B LED38/840 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401567044	DN394B LED38/830 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401567444	DN393B LED25/865 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401567544	DN393B LED25/840 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401567644	DN393B LED25/830 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401568644	DN392B LED18/865 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401568744	DN392B LED18/840 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401568844	DN392B LED18/830 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20/54
911401571344	DN394B LED38/865 P29PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401571444	DN394B LED38/840 P29PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401571544	DN394B LED38/830 P29PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401572544	DN393B LED25/865 P20PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401572644	DN393B LED25/840 P20PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401572744	DN393B LED25/830 P20PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401574944	DN392B LED18/865 P14PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401575044	DN392B LED18/840 P14PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401575144	DN392B LED18/830 P14PSD D200 AL GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401528844	DN392B LED22/865 P16PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401528944	DN392B LED22/840 P16PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401529044	DN392B LED22/830 P16PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401531244	DN392B LED20/865 P14PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401531344	DN392B LED20/840 P14PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401531444	DN392B LED20/830 P14PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401532444	DN391B LED13/865 P10PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401532544	DN391B LED13/840 P10PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401532644	DN391B LED13/830 P10PSU D150 WH GMG2HE	Nhôm	IP20
911401537344	DN392X LED20/865 P15WIA D150 WH G2HE	Nhôm	IP20
911401537944	DN392X LED20/830 P15WIA D150 WH G2HE	Nhôm	IP20

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Dung sai quang thông
911401533644	DN391B LED15/865 P11PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401533744	DN391B LED15/840 P11PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401533844	DN391B LED15/830 P11PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401534844	DN391B LED12/865 P10PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401534944	DN391B LED12/840 P10PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401535044	DN391B LED12/830 P10PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401536144	DN390B LED7/865 P6PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401536244	DN390B LED7/840 P6PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401536344	DN390B LED7/830 P6PSU D100 WH GMG2HE	+/-10%
911401537544	DN391X LED15/865 P12WIA D100 WH G2HE	+/-10%
911401538144	DN391X LED15/830 P12WIA D100 WH G2HE	+/-10%
911401538744	DN391X LED15/840 P12WIA D100WH G2HE	+/-10%
911401578244	DN391B LED15/865 P12PSD D100 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401578344	DN391B LED15/840 P12PSD D100 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401578444	DN391B LED15/830 P12PSD D100 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401579444	DN391B LED12/865 P10PSD D100 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401579544	DN391B LED12/840 P10PSD D100 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401579644	DN391B LED12/830 P10PSD D100 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401521944	DN392B LED20/865 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401522044	DN392B LED20/840 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401522144	DN392B LED20/830 P16PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401523144	DN392B LED18/865 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401523244	DN392B LED18/840 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%

Order Code	Full Product Name	Màu vỏ đèn	Mã bảo vệ chống xâm nhập
911401538544	DN392X LED20/840 P15WIA D150 WH G2HE	Nhôm	IP20
911401566544	DN392B LED19/865 P14PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401566644	DN392B LED19/840 P14PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401566744	DN392B LED19/830 P14PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401574044	DN392B LED23/865 P17PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401574144	DN392B LED23/840 P17PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401574244	DN392B LED23/830 P17PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401577044	DN391B LED13/865 P11PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401577144	DN391B LED13/840 P11PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20
911401577244	DN391B LED13/830 P11PSD D150 WH GMG2HE	Nhôm và RAL (cần xác định)	IP20

Order Code	Full Product Name	Dung sai quang thông
911401523344	DN392B LED18/830 P14PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401523744	DN391B LED12/865 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401523844	DN391B LED12/840 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401523944	DN391B LED12/830 P10PSU D150 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401528544	DN392B LED20/865 P16PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401528644	DN392B LED20/840 P16PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401528744	DN392B LED20/830 P16PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401530944	DN392B LED18/865 P14PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401531044	DN392B LED18/840 P14PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401531144	DN392B LED18/830 P14PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401532144	DN391B LED12/865 P10PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401532244	DN391B LED12/840 P10PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401532344	DN391B LED12/830 P10PSU D150 AL GMG2HE	+/-10%
911401537244	DN392X LED18/865 P15WIA D150 AL G2HE	+/-10%
911401537844	DN392X LED18/830 P15WIA D150 AL G2HE	+/-10%
911401538444	DN392X LED18/840 P15WIA D150 AL G2HE	+/-10%
911401565944	DN392B LED18/865 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401566044	DN392B LED18/840 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401566144	DN392B LED18/830 P14PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401566244	DN392B LED18/865 P14PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401566344	DN392B LED18/840 P14PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401566444	DN392B LED18/830 P14PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401568044	DN392B LED22/865 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%

Order Code	Full Product Name	Dung sai quang thông
911401568144	DN392B LED22/840 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401568244	DN392B LED22/830 P17PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401569544	DN391B LED12/865 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401569644	DN391B LED12/840 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401569744	DN391B LED12/830 P11PSD D150 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401573744	DN392B LED22/865 P17PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401573844	DN392B LED22/840 P17PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401573944	DN392B LED22/830 P17PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401576744	DN391B LED12/865 P11PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401576844	DN391B LED12/840 P11PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401576944	DN391B LED12/830 P11PSD D150 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401524344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401524444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401524544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401524944	DN391B LED12/865 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401525044	DN391B LED12/840 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401525144	DN391B LED12/830 P10PSU D100 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401525544	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	+/-10%
911401525644	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	+/-10%
911401525744	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL WP GMG2HE	+/-10%
911401533344	DN391B LED14/865 P11PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401533444	DN391B LED14/840 P11PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401533544	DN391B LED14/830 P11PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401534544	DN391B LED12/865 P10PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401534644	DN391B LED12/840 P10PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401534744	DN391B LED12/830 P10PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401535844	DN390B LED7/865 P6PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401535944	DN390B LED7/840 P6PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401536044	DN390B LED7/830 P6PSU D100 AL GMG2HE	+/-10%
911401537444	DN391X LED14/865 P12WIA D100 AL G2HE	+/-10%
911401538044	DN391X LED14/830 P12WIA D100 AL G2HE	+/-10%
911401538644	DN391X LED14/840 P12WIA D100 AL G2HE	+/-10%
911401570144	DN391B LED14/865 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401570244	DN391B LED14/840 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401570344	DN391B LED14/830 P12PSD D100 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401570744	DN391B LED12/865 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401570844	DN391B LED12/840 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401570944	DN391B LED12/830 P10PSD D100 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401577944	DN391B LED14/865 P12PSD D100 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401578044	DN391B LED14/840 P12PSD D100 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401578144	DN391B LED14/830 P12PSD D100 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401579144	DN391B LED12/865 P10PSD D100 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401579244	DN391B LED12/840 P10PSD D100 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401579344	DN391B LED12/830 P10PSD D100 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401526444	DN394B LED40/865 P29PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401526544	DN394B LED40/840 P29PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401526644	DN394B LED40/830 P29PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401527644	DN393B LED26/865 P19PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401527744	DN393B LED26/840 P19PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401527844	DN393B LED26/830 P19PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401530044	DN392B LED20/865 P14PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%

Order Code	Full Product Name	Dung sai quang thông
911401530144	DN392B LED20/840 P14PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401530244	DN392B LED20/830 P14PSU D200 WH GMG2HE	+/-10%
911401537144	DN393X LED26/865 P20WIA D200 WH G2HE	+/-10%
911401537744	DN393X LED26/830 P20WIA D200 WH G2HE	+/-10%
911401538344	DN393X LED26/840 P20WIA D200 WH G2HE	+/-10%
911401571644	DN394B LED40/865 P29PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401571744	DN394B LED40/840 P29PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401571844	DN394B LED40/830 P29PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401572844	DN393B LED26/865 P20PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401572944	DN393B LED26/840 P20PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401573044	DN393B LED26/830 P20PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401575244	DN392B LED18/865 P14PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401575344	DN392B LED18/840 P14PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401575444	DN392B LED18/830 P14PSD D200 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401520744	DN394B LED38/865 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401520844	DN394B LED38/840 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401520944	DN394B LED38/830 P29PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401521344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401521444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401521544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401522544	DN392B LED18/865 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401522644	DN392B LED18/840 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401522744	DN392B LED18/830 P14PSU D200 ALWP GMG2HE	+/-10%
911401526144	DN394B LED38/865 P29PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401526244	DN394B LED38/840 P29PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401526344	DN394B LED38/830 P29PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401527344	DN393B LED25/865 P19PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401527444	DN393B LED25/840 P19PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401527544	DN393B LED25/830 P19PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401529744	DN392B LED18/865 P14PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401529844	DN392B LED18/840 P14PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401529944	DN392B LED18/830 P14PSU D200 AL GMG2HE	+/-10%
911401537044	DN393X LED25/865 P20WIA D200 AL G2HE	+/-10%
911401537644	DN393X LED25/830 P20WIA D200 AL G2HE	+/-10%
911401538244	DN393X LED25/840 P20WIA D200 AL G2HE	+/-10%
911401566844	DN394B LED38/865 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401566944	DN394B LED38/840 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401567044	DN394B LED38/830 P29PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401567444	DN393B LED25/865 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401567544	DN393B LED25/840 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%

Order Code	Full Product Name	Dung sai quang thông
911401567644	DN393B LED25/830 P20PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401568644	DN392B LED18/865 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401568744	DN392B LED18/840 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401568844	DN392B LED18/830 P14PSD D200 ALWP GMG2HE	-10% / +10%
911401571344	DN394B LED38/865 P29PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401571444	DN394B LED38/840 P29PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401571544	DN394B LED38/830 P29PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401572544	DN393B LED25/865 P20PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401572644	DN393B LED25/840 P20PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401572744	DN393B LED25/830 P20PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401574944	DN392B LED18/865 P14PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401575044	DN392B LED18/840 P14PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401575144	DN392B LED18/830 P14PSD D200 AL GMG2HE	-10% / +10%
911401528844	DN392B LED22/865 P16PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401528944	DN392B LED22/840 P16PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401529044	DN392B LED22/830 P16PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%

Order Code	Full Product Name	Dung sai quang thông
911401531244	DN392B LED20/865 P14PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401531344	DN392B LED20/840 P14PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401531444	DN392B LED20/830 P14PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401532444	DN391B LED13/865 P10PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401532544	DN391B LED13/840 P10PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401532644	DN391B LED13/830 P10PSU D150 WH GMG2HE	+/-10%
911401537344	DN392X LED20/865 P15WIA D150 WH G2HE	+/-10%
911401537944	DN392X LED20/830 P15WIA D150 WH G2HE	+/-10%
911401538544	DN392X LED20/840 P15WIA D150 WH G2HE	+/-10%
911401566544	DN392B LED19/865 P14PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401566644	DN392B LED19/840 P14PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401566744	DN392B LED19/830 P14PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401574044	DN392B LED23/865 P17PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401574144	DN392B LED23/840 P17PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401574244	DN392B LED23/830 P17PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401577044	DN391B LED13/865 P11PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401577144	DN391B LED13/840 P11PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%
911401577244	DN391B LED13/830 P11PSD D150 WH GMG2HE	-10% / +10%

